

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-4-2022

“V/v tranh chấp ly hôn”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Bích Vân.

2. Ông Nguyễn Văn Trãi.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Ngày 19 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXX - ST ngày 05 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Huỳnh Phước H**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Khu vực Thới Hưng, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Ánh H**, sinh năm 1980. Địa chỉ: Khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

(Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Huỳnh Phước H trình bày:

Về hôn nhân: ông Hoàng và bà Hoa tự nguyện thương yêu rồi cả hai quyết định dọn về sống chung năm 2016. Sau đó được Cha mẹ hai bên đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ vào ngày 05/6/2020. Thời gian đầu hai vợ chồng chung sống rất hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2020 thì giữa hai vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm về tình cảm và kinh tế gia đình. Ông Hoàng cố duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng

không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Đến khoảng tháng 09/2020 bà Hoa bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và đã ly thân với nhau đến nay. Do đó, ông Hoàng làm đơn yêu cầu Tòa án xin ly hôn với bà Hoa.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông Hoàng và bà Hoa không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Ánh H trình bày:

Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với ông Hoàng.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn ông Huỳnh Phước H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Ánh H. Bị đơn bà Hoa trú tại khu vực Thới Hòa B, phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp ly hôn*”. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

[2] *Về thủ tục:* ông Huỳnh Phước H (nguyên đơn) và bà Nguyễn Ánh H (bị đơn) đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do bận công việc làm ăn xa và tình hình dịch bệnh covid. Tòa án áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông Hoàng và bà Hoa là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – ông Huỳnh Phước H:*

[3.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ bản sao trích lục kết hôn (Đăng ký kết hôn số 38 ngày 29/4/2011) của phường Long Hưng, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ, thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn tiến đến hôn nhân xuất phát từ sự tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, phù hợp Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, quá trình chung sống, nguyên đơn cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm về tình cảm và kinh tế gia đình. Từ khoảng tháng 09 năm 2020 bà Hoa bỏ về nhà cha mẹ ruột ở và giữa hai vợ chồng đã ly thân với nhau đến nay. Do đó, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Bị đơn cũng có ý kiến đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

Xét thấy, trong quan hệ hôn nhân vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, tin tưởng nhau và chia sẻ những khó khăn để vượt qua thử thách, đây là cơ sở vững chắc để bồi đắp cho hôn nhân, cho hạnh phúc gia đình. Giữa nguyên đơn, bị đơn đã có thời gian quen biết, tìm hiểu và tiến đến hôn nhân xuất phát từ tình cảm yêu thương nhưng khi đã thành vợ chồng thì cả hai bị gánh nặng về kinh tế dẫn đến đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đỉnh điểm là bà Hoa dọn về cha mẹ để ở, ông Hoàng và bà Hoa ly thân với nhau đến nay. Quá trình chuẩn bị xét xử, nguyên đơn vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, bị đơn không phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không trực tiếp đến Tòa để tham gia hòa giải để hàn gắn quan hệ hôn nhân với nguyên đơn. Bị đơn cũng có ý kiến đồng ý ly hôn, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, xét về tình nghĩa vợ chồng thì cả hai không chung sống nên không còn nghĩa vụ quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ và thực hiện các công việc trong gia đình. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Trong quá trình chung sống ông Hoàng và bà Hoa không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[3.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, ông Hoàng không yêu cầu Tòa án xem xét nên không đề cập giải quyết. Bà Hoa không có văn bản trình bày ý kiến về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết, có tranh chấp sẽ khởi kiện vụ kiện khác theo quy định.

[4] *Về án phí*: Ông Huỳnh Phước H phải chịu tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 271 và Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 51; Điều 15; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Phước H. Ông Huỳnh Phước H được ly hôn với bà Nguyễn Ánh H. Quan hệ hôn nhân giữa ông Hoàng và bà Hoa chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Trong quá trình chung sống ông Hoàng và bà Hoa không có con chung nên Tòa án không đặt ra xem xét.

3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có. Không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

4. *Về án phí*: Ông Huỳnh Phước H phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003092 ngày 08/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

5. *Về quyền kháng cáo*: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THA DS Q. Ô Môn;
- Các đương sự;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Loan

